

NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

TS. Trần Thế Nữ
Bộ môn Kế toán, Khoa Tài chính - Ngân hàng
tranthenu@gmail.com

Thông tin chung về môn học



- Tên môn học: **Nguyên lý kế toán**
- Số tín chỉ: **03**
- Mã môn học:
- Học kì:
- Môn học: Bắt buộc
- Các môn học tiên quyết:
- Các môn học kế tiếp: Kế toán tài chính, Kế toán quản trị, Kiểm toán
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 16
 - + Làm bài tập trên lớp: 18
 - + Thảo luận: 9
 - + Tự học: 0
 - + Kiểm tra: 2

Mục tiêu môn học



Cung cấp cho sinh viên một phương pháp luận về vấn đề tổng quát của kế toán:

- Hiểu được bản chất và vai trò của kế toán;
- Nắm được các nguyên tắc kế toán chung và sự vận dụng chúng vào công tác kế toán một cách đơn giản;
- Nắm được hệ thống các báo cáo kế toán và phương pháp lập các báo cáo kế toán;
- Hiểu được phương pháp của kế toán và vận dụng các phương pháp để kế toán các quá trình kinh doanh cơ bản trong doanh nghiệp;
- Nắm được các yếu tố cấu thành bộ máy kế toán và tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp;

BÀI 1

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN

TS. Trần Thế Nữ
Bộ môn Kế toán, Khoa Tài chính - Ngân hàng

Mục tiêu môn học



Trong một buổi tuyển dụng nhân viên kế toán của công ty TNHH Thành Đạt, nhà tuyển dụng đưa ra câu hỏi “Bạn biết gì về kế toán?”. Nếu bạn là một ứng cử viên tham gia dự tuyển, bạn sẽ trả lời thế nào để được nhà tuyển dụng đánh giá cao?



Mục tiêu bài học



- Giúp sinh viên biết được khái niệm, vai trò của kế toán;
- Biết được các đặc điểm và phân biệt được các đối tượng của kế toán;
- Nắm được yêu cầu thông tin của kế toán và nguyên tắc kế toán.



CÁC KIẾN THỨC CẦN CÓ



Để hiểu rõ bài này, yêu cầu học viên cần có các kiến thức cơ bản liên quan đến các môn học:

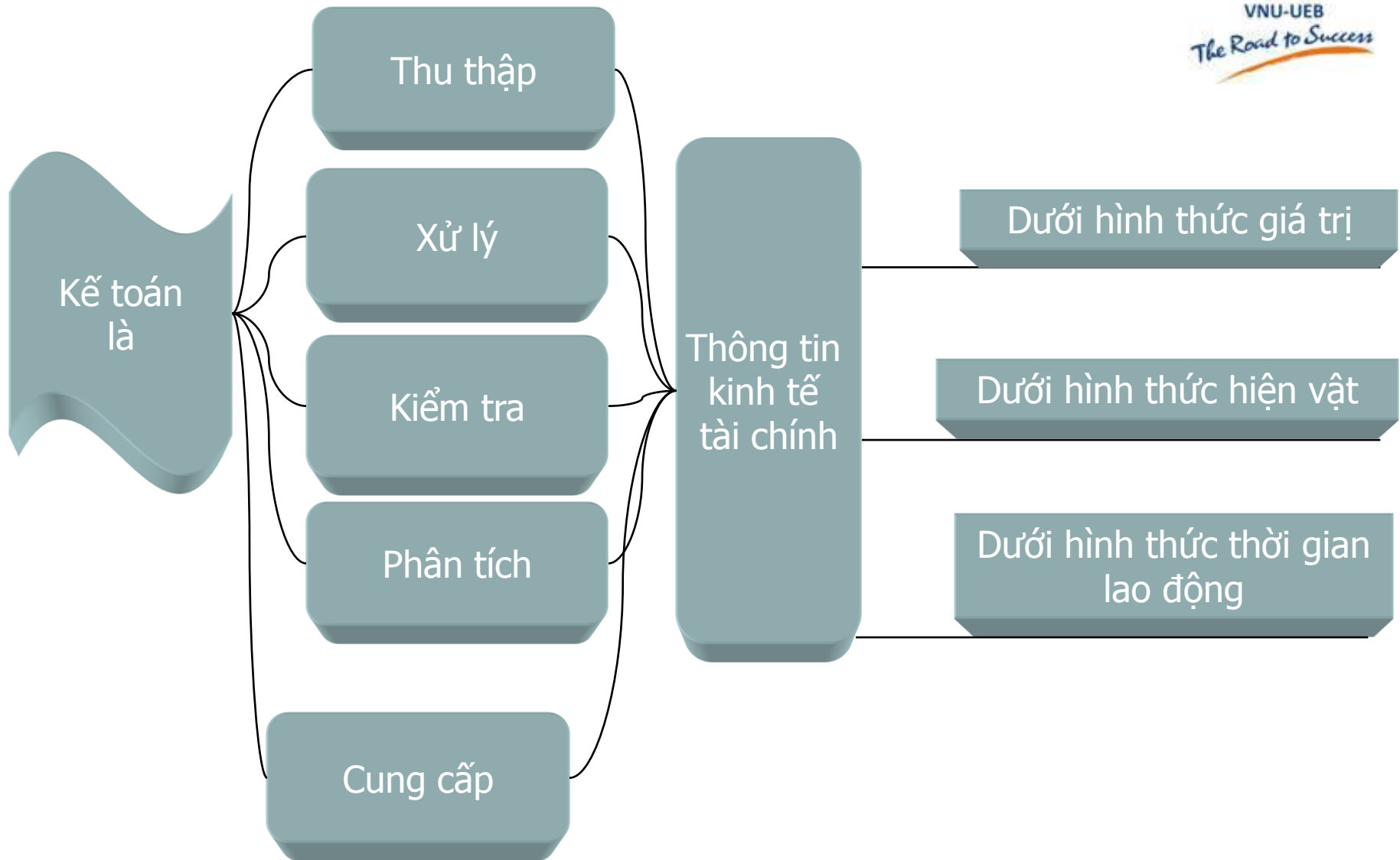
- Kinh tế vi mô;
- Luật doanh nghiệp;
- Quản trị học;
- Toán.



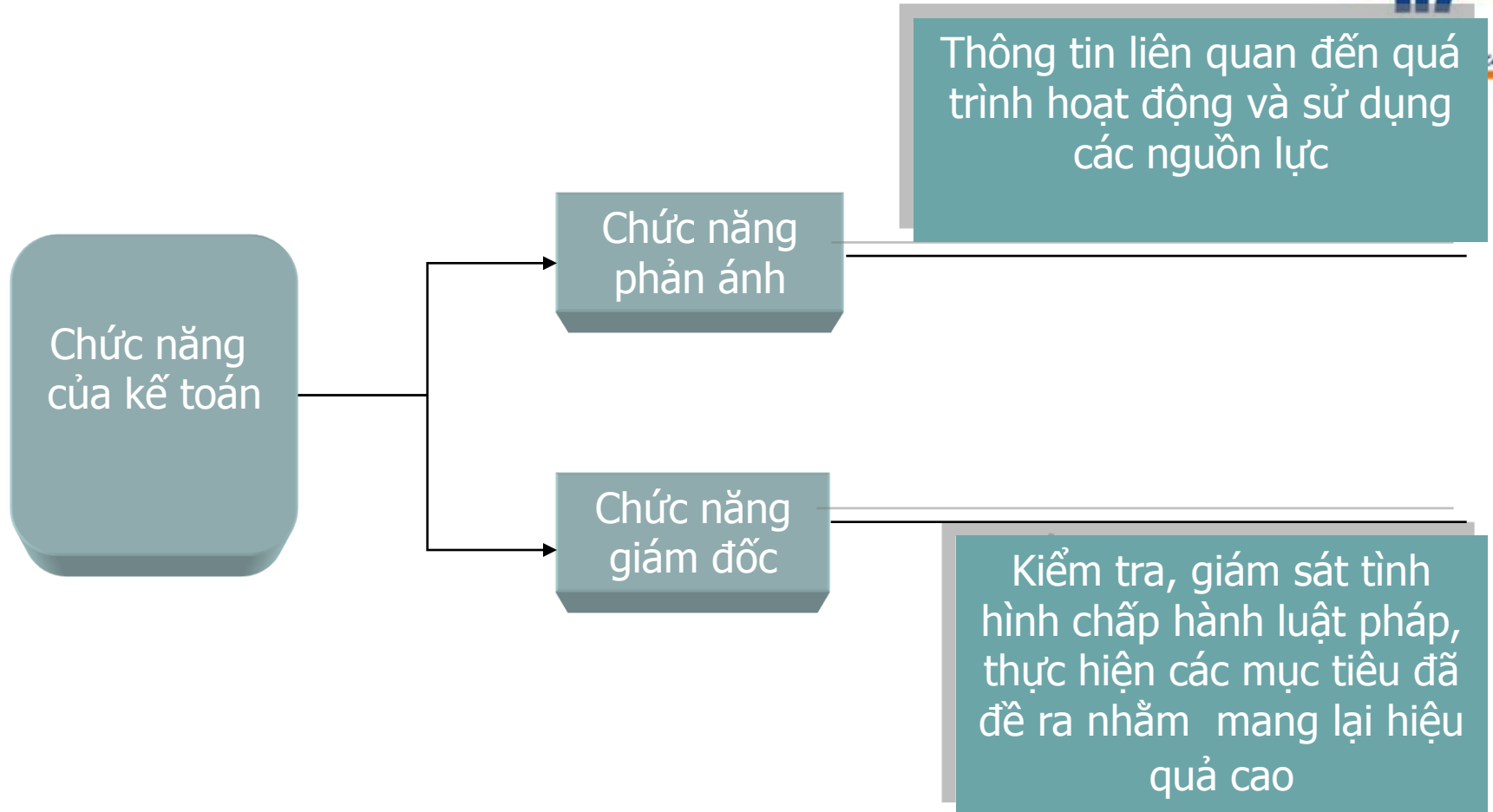
- Đọc tài liệu và tóm tắt những nội dung chính của bài;
- Luôn liên hệ và lấy ví dụ thực tế;
- Tìm hiểu về các chuẩn mực kế toán (chuẩn mực kế toán quốc tế, chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực kế toán Mỹ);



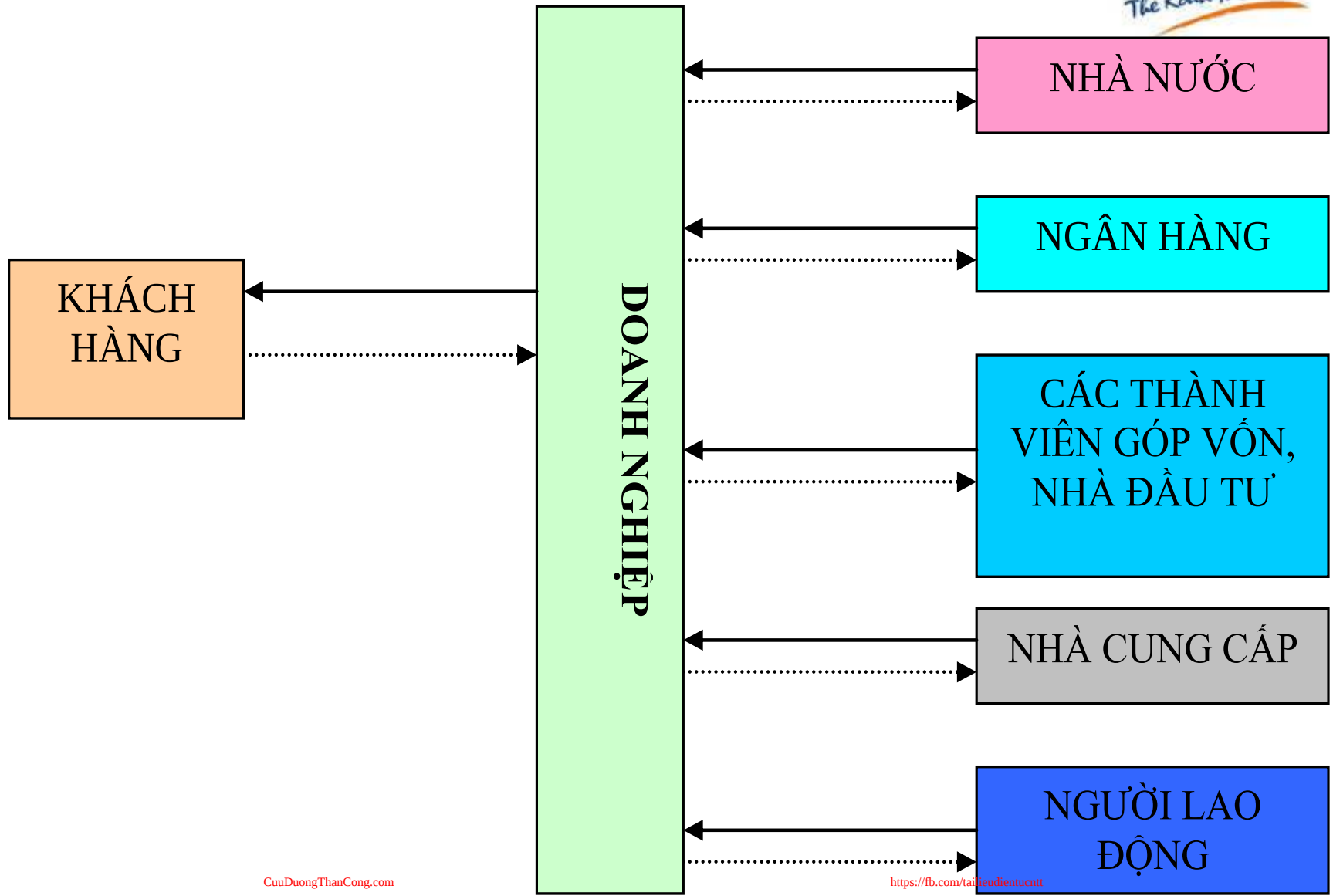
Kế toán là gì???



Chức năng của kế toán



Các loại kế toán



Kế toán

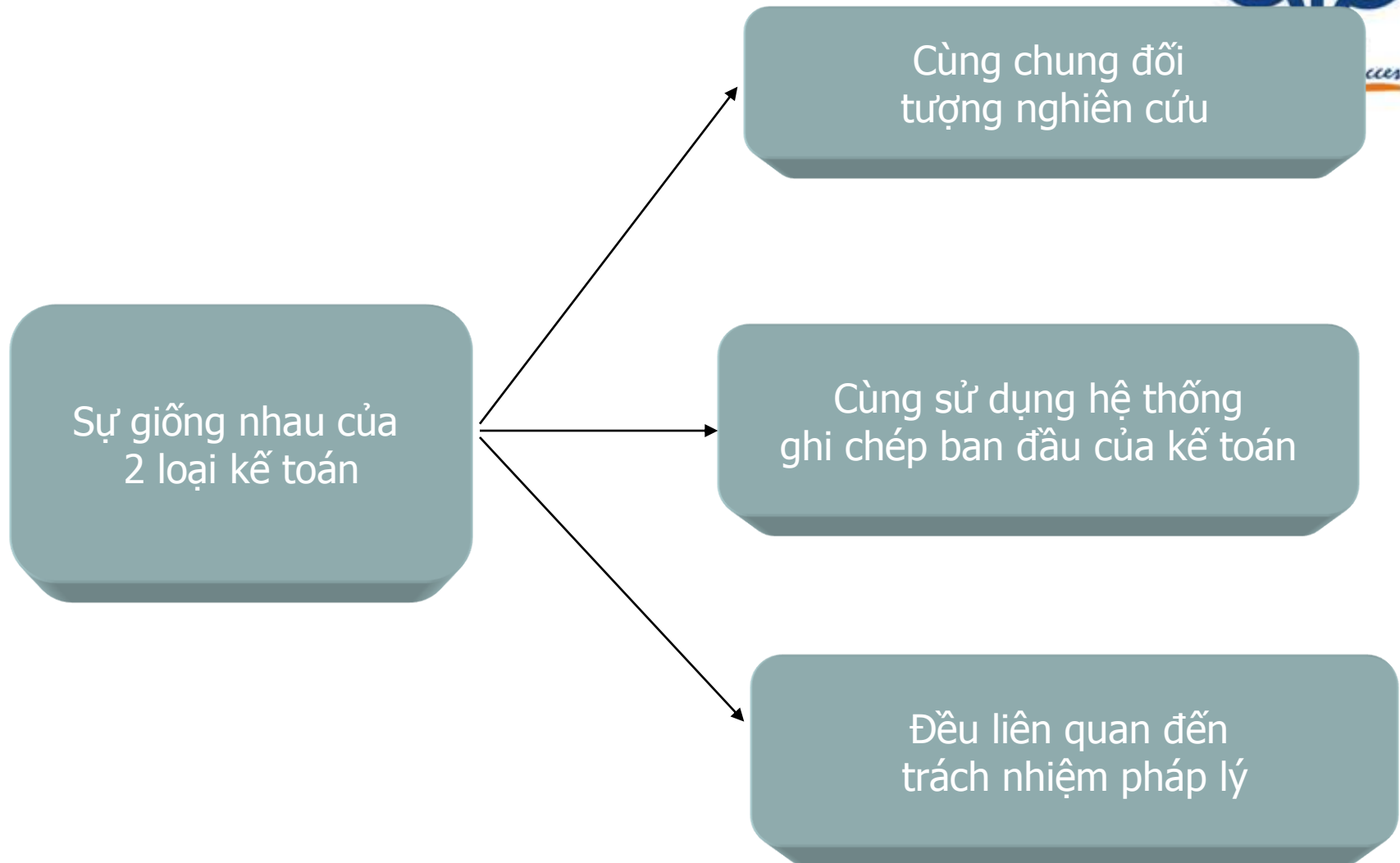
Kế toán tài chính

Là việc thu thập, xử lý kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính bằng báo cáo tài chính cho đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin của đơn vị kế toán.

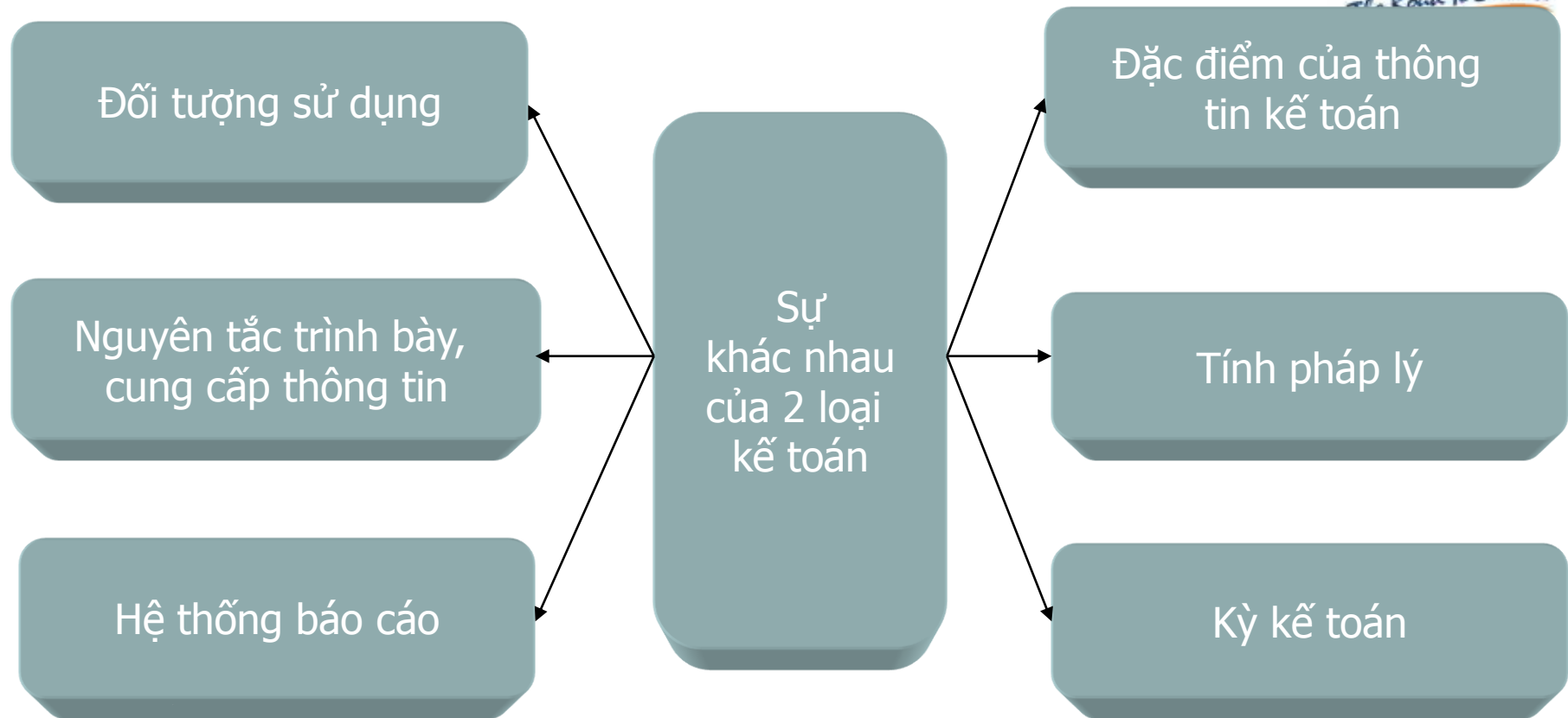
Kế toán quản trị

Là việc thu thập, xử lý kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán.

Giống nhau giữa KTTC và KTQT



Khác nhau giữa KTTC và KTQT



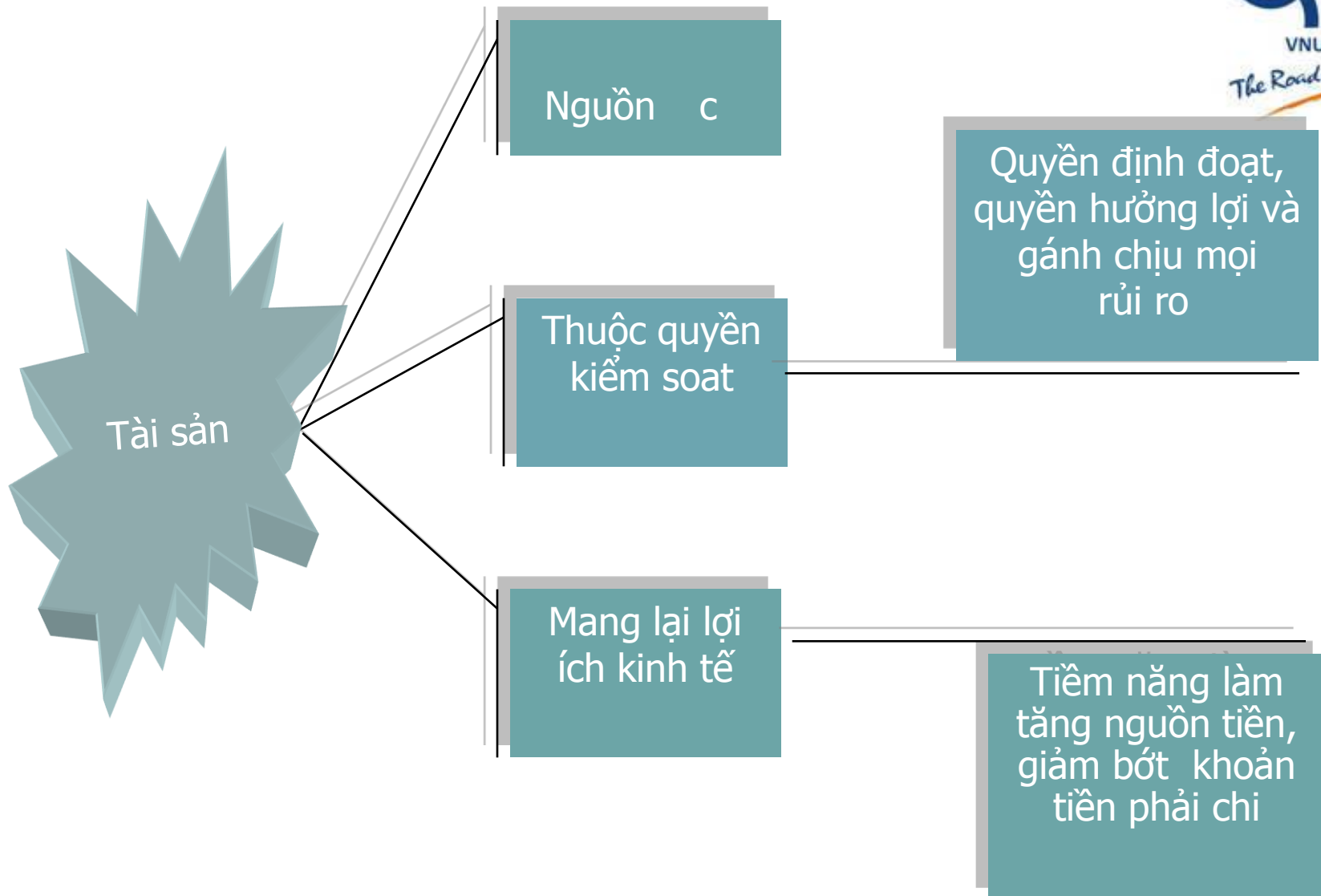
ĐỒ TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA KẾ TOÁN



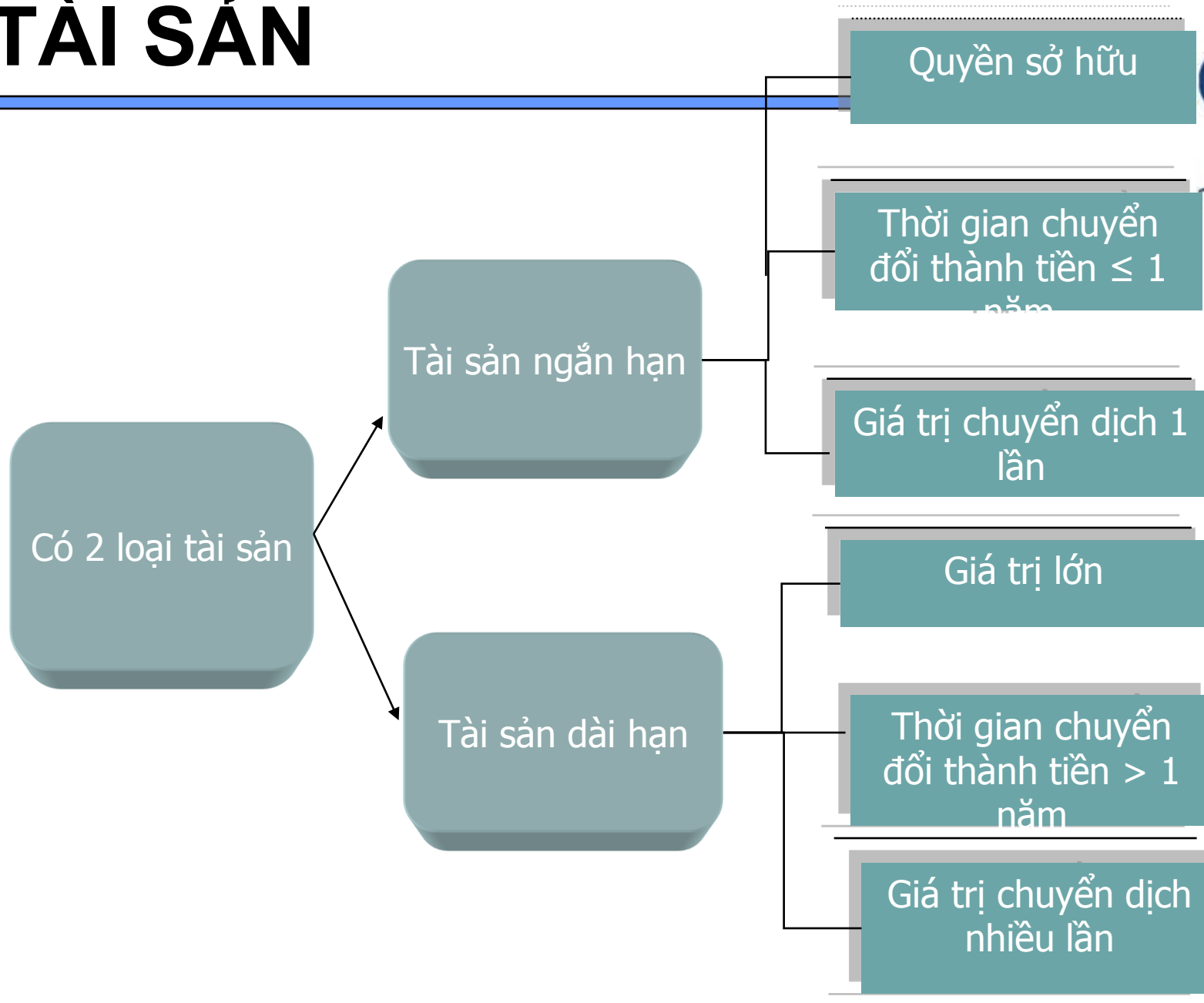
- Tài sản
- Nguồn hình thành tài sản (Nguồn vốn)
- Sự vận động của tài sản



TÀI SẢN



TÀI SẢN



NGUỒN VỐN



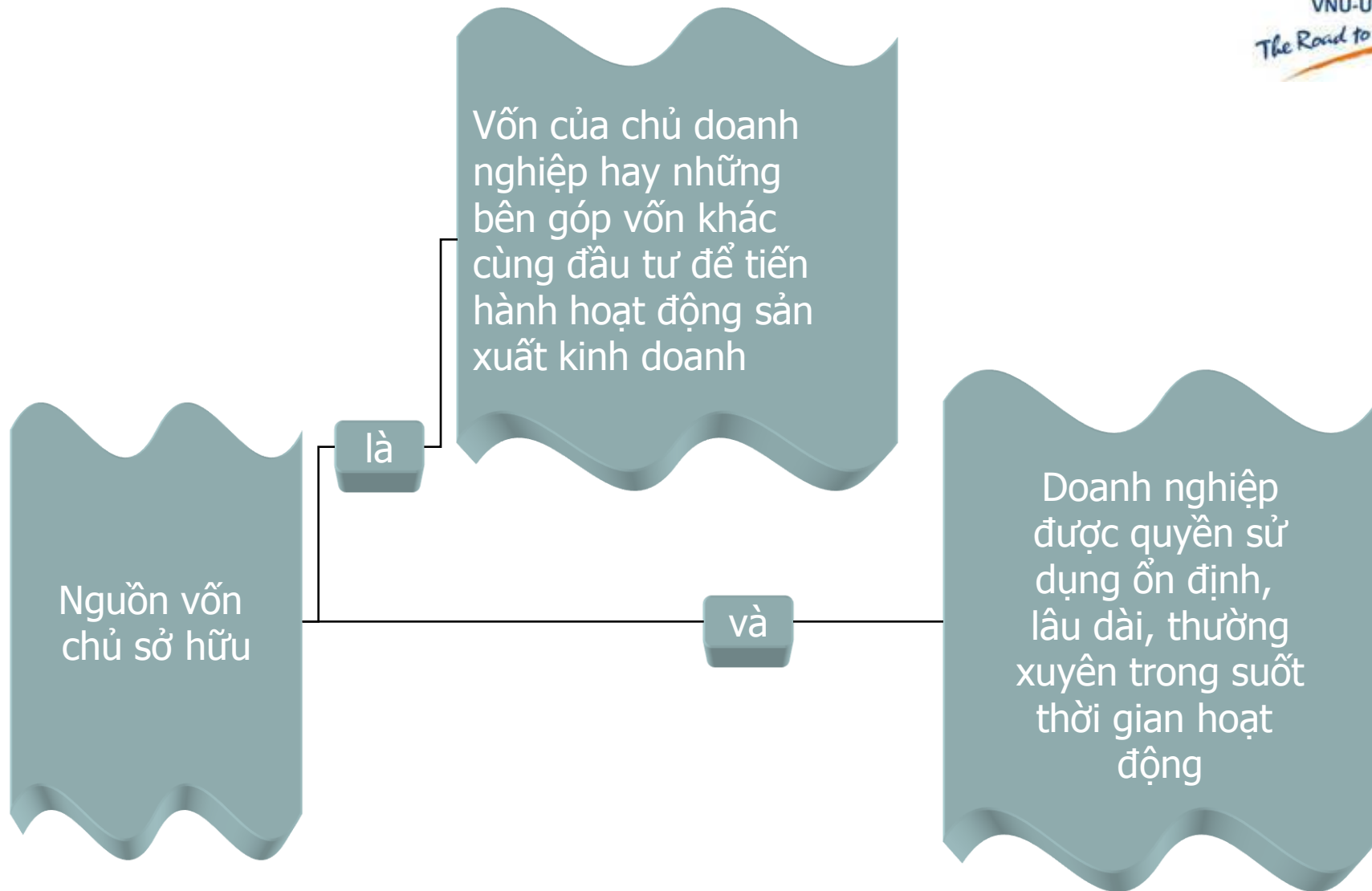
Nguồn vốn là nguồn tài trợ cho tài sản của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp có 2 nguồn vốn:

- Nguồn vốn chủ sở hữu
- Nợ phải trả



NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU



NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU



Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của nhà đầu tư

Thặng dư vốn cổ phần

Lợi nhuận (lợi nhuận giữ lại và lợi nhuận chưa phân phối)

Các nguồn, các quỹ

Chênh lệch tỷ giá, chênh lệch đánh giá lại tài sản

NỢ PHẢI TRẢ



Nghĩa vụ hiện
tại của doanh
nghiệp

Phát sinh từ
Các giao dịch
Và sự kiện đã
qua

Doanh nghiệp cam
kết thanh toán
Bằng nguồn
lực

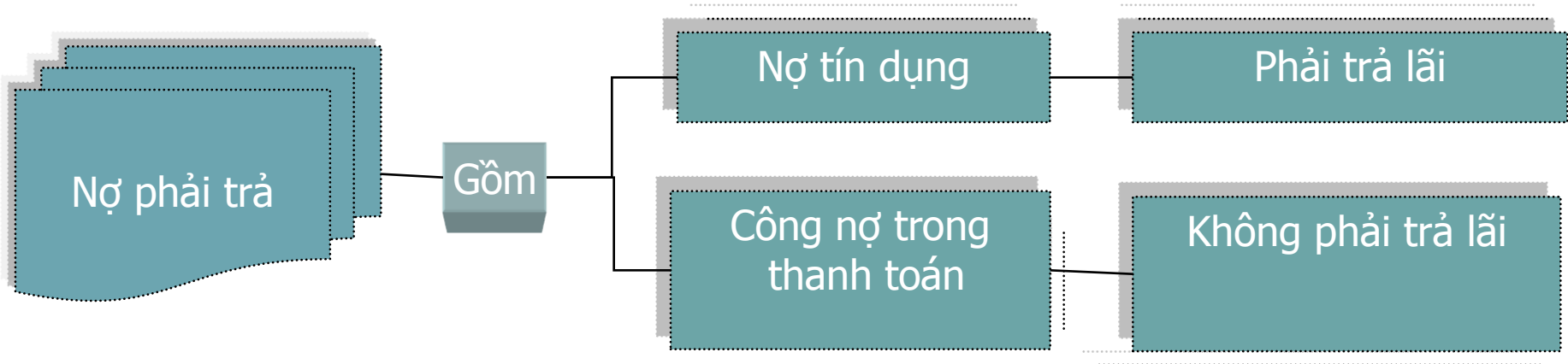
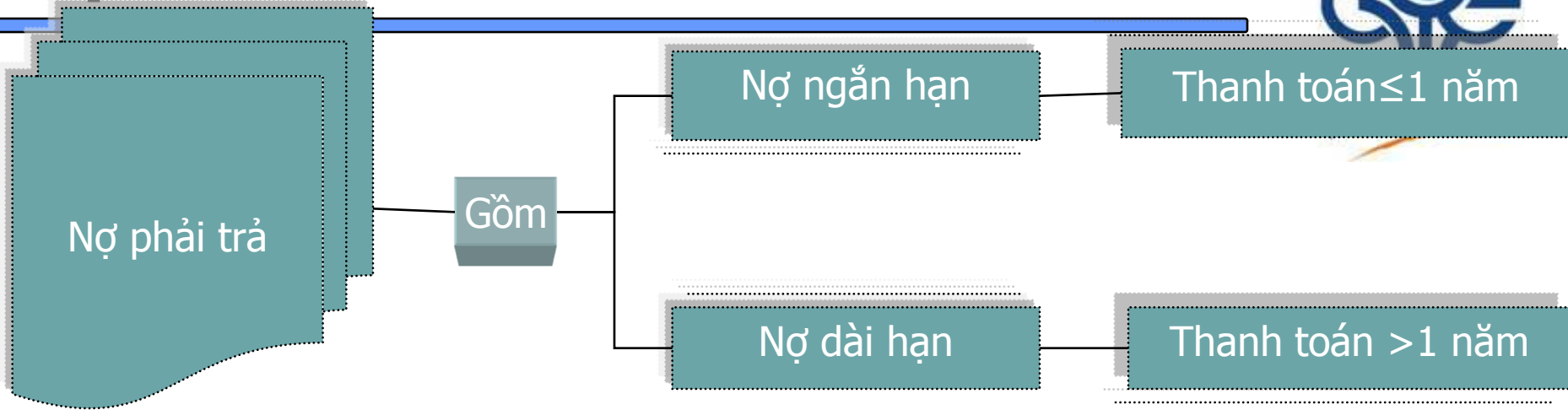
là

Nợ phải trả

Doanh nghiệp
sử dụng có kỳ
hạn, cam kết
thanh toán
đúng hạn bằng
tiền, tài sản
hoặc chuyển
đổi thành vốn
chủ sở hữu

và

NỢ PHẢI TRẢ



NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tài sản

=

Nợ phải trả

+

Vốn chủ sở hữu



SỰ VẬN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN



- Doanh thu và thu nhập khác;
- Chi phí;
- Kết quả kinh doanh.



DOANH THU, THU NHẬP KHÁC



Doanh thu là toàn bộ lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác góp phần làm tăng nguồn vốn chủ sở hữu. Nó không bao gồm các khoản đóng góp

Doanh thu bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

Tiền bản quyền

Thu tiền phạt khách vi phạm hợp đồng

Lợi nhuận chưa phân phối...

Thu nhập khác
phát sinh từ các
hoạt động ngoài
như:

CHI PHÍ

Chi phí là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức là các khoản chi bằng tiền hoặc khấu trừ tài sản hoặc phát sinh nợ dẫn đến làm giảm nguồn vốn chủ sở hữu.



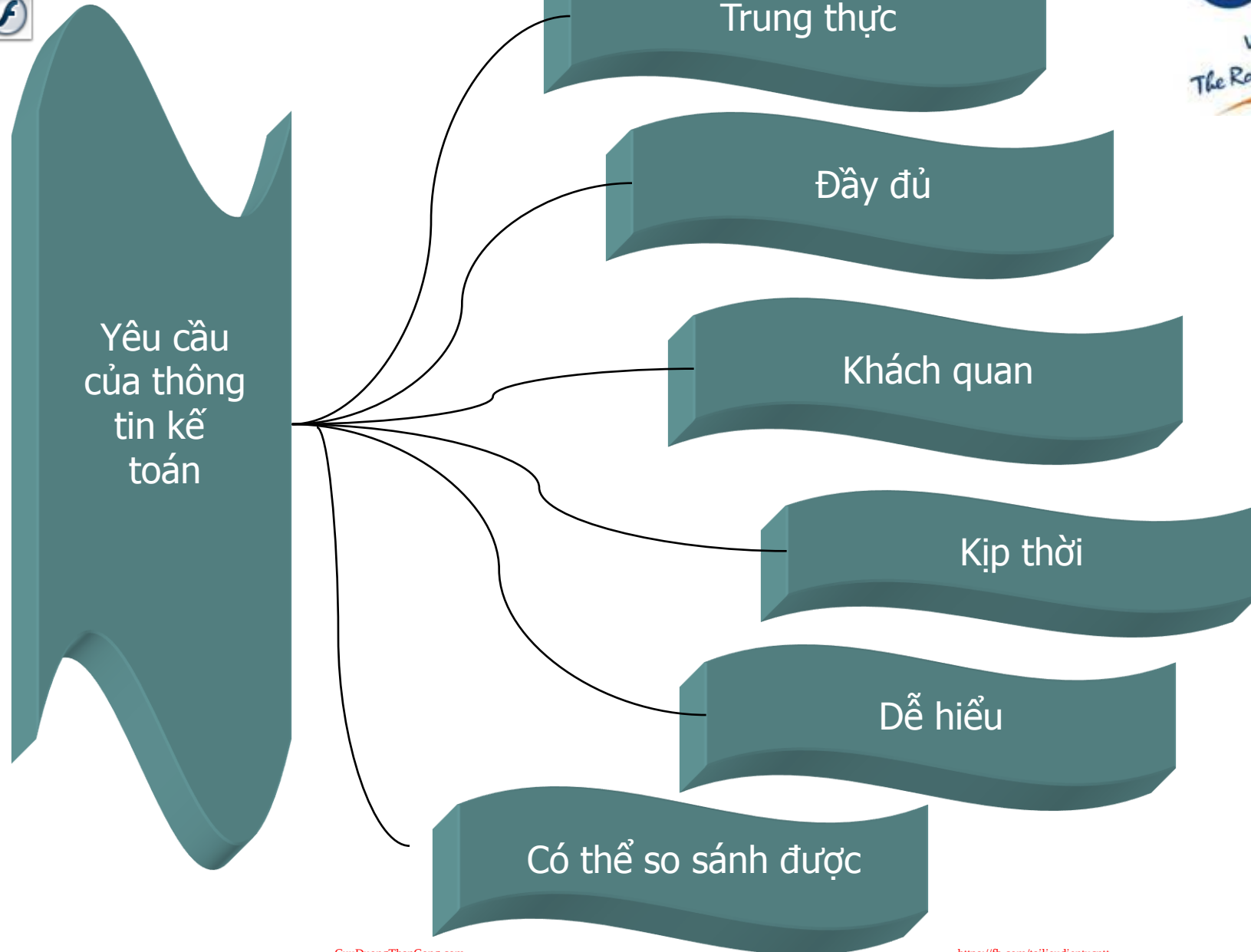
KẾT QUẢ KINH DOANH



- **Kết quả** là phần chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập và chi phí của cùng một kỳ kế toán.
- **Kết quả** = Doanh thu + Thu nhập – Chi phí
 - Hoặc Kết quả > 0: Lãi, → tăng vốn chủ sở hữu
 - Hoặc Kết quả < 0: Lỗ, → giảm vốn chủ sở hữu
 - Hoặc Kết quả = 0: Hòa vốn



CÁC YÊU CẦU KẾ TOÁN



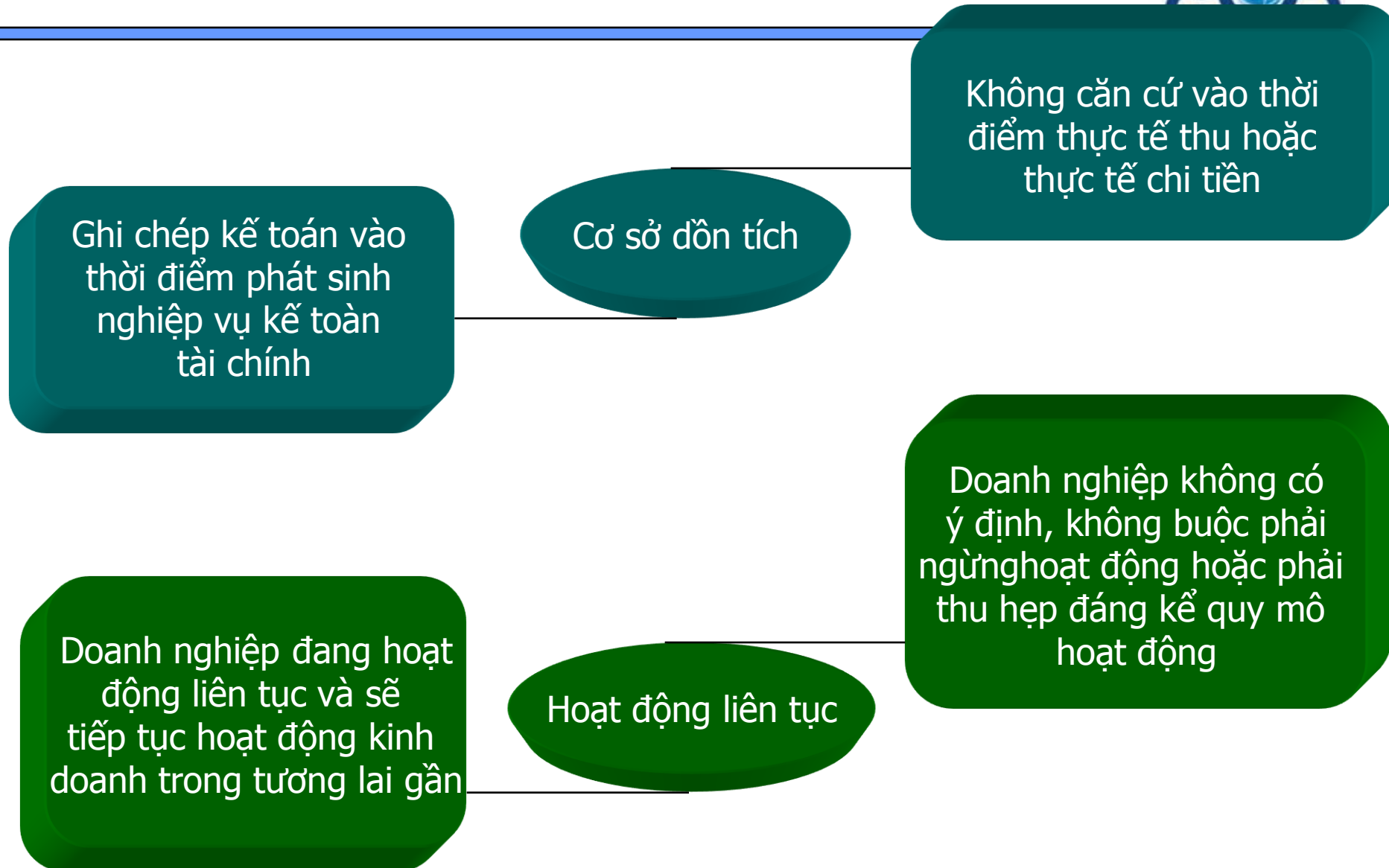
CÁC NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN



- Cơ sở dồn tích
- Hoạt động liên tục
- Giá gốc
- Phù hợp
- Nhất quán
- Thận trọng
- Trọng yếu



CÁC NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN



CÁC NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN



Nguyên tắc giá gốc:

Tài sản được ghi nhận theo giá gốc;

- Số tiền đã trả, phải trả vào thời điểm tài sản được ghi nhận;
- Giá gốc không được thay đổi trừ khi có quy định khác.

Nguyên tắc phù hợp:

Giữa doanh thu và chi phí

Doanh thu, chi phí được xác định cho từng kỳ kế



CÁC NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN



Thống nhất về chính sách và phương pháp kế toán đã chọn

Nhất quán

Ít nhất trong một kỳ kế toán

Xem xét, cân nhắc, phán đoán cần thiết để lập các ước tính kế toán trong các điều kiện không chắc chắn

Thận trọng

Tài sản và thu nhập:

- Không đánh giá cao hơn nợ phải trả và chi phí
- Không thấp hơn doanh thu và thu nhập

Bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được lợi ích kinh tế; chi phí, bằng chứng về khả năng phát sinh

CÁC NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN



Nguyên tắc trọng yếu:

Yếu tố trọng yếu: Nếu thiếu hoặc sai lệch đáng kể sẽ ảnh hưởng đến quyết định kinh tế của người sử dụng BCTC;

=> Phải ghi nhận yếu tố trọng yếu;

=> Yếu tố không trọng yếu không phải ghi nhận.

2003 PARISH FINANCIAL REPORT

SOURCES OF FUNDS



USES OF FUNDS



TÓM TẮT BÀI 1



Trong bài này chúng ta đã xem xét các nội dung chính sau:

- Bản chất của kế toán – một môn khoa học có đối tượng và phương pháp nghiên cứu riêng
- Đối tượng nghiên cứu của kế toán: Tài sản, nguồn hình thành tài sản (nguồn vốn) và sự vận động của tài sản, các mối quan hệ pháp lý ngoài vốn
- 6 yêu cầu của thông tin kế toán
- 7 nguyên tắc kế toán

- 1) Nguyên vật liệu tồn kho : 200.000
- 2) Tồn quỹ tiền mặt : 50.000
- 3) Tiền gửi ngân hàng: 100.000
- 4) Phải trả người bán : 60.000
- 5) Thành phẩm tồn kho : 100.000
- 6) Sản phẩm đang chế tạo : 40.000
- 7) Phải thu tạm ứng : 20.000
- 8) Nguồn vốn kinh doanh: 1.200.000
- 9) Quỹ đầu tư phát triển: 65.000
- 10) Tài sản cố định hữu hình : 950.000
- 11) Lợi nhuận chưa phân phối 55.000
- 12) Vay ngắn hạn: 120.000
- 13) Phải thu người mua: 75.000
- 14) Ứng trước cho người bán : 40.000
- 15) Người mua ứng trước 30.000
- 16) Hàng gửi bán : 35.000
- 17) Phải trả cho công nhân viên: 50.000

**Phân
biệt tài
sản,
nguồn
vốn
?????**

Bài tập 01



1. Trái phiếu ngắn hạn	50.000
2. Máy móc thiết bị	1.250.000
3. Nguồn vốn kinh doanh	4.550.000
4. Góp vốn liên doanh	210.000
5. Vay ngắn hạn	200.000
6. Phải thu của khách hàng	120.000
7. Phải trả cho người bán	650.000
8. Tạm ứng cho công nhân viên	20.000
9. Vật liệu phụ	90.000
10. Thuế phải nộp cho nhà nước	150.000
11. Công cụ dụng cụ	30.000
12. Sản phẩm dở dang	60.000
13. Tiền mặt	20.000
14. Phải trả công nhân viên	150.000
15. Nhà xưởng	2.500.000

16. Vay dài hạn	1.400.000
17. Thiết bị văn phòng	270.000
18. Phần mềm vi tính	1.100.000
19. Tiền gửi ngân hàng	1.150.000
20. Nguyên vật liệu chính	500.000
21. Bản quyền sáng chế	250.000
22. Lợi nhuận chưa phân phối	600.000
23. Thành phẩm	240.000
24. Quỹ đầu tư phát triển	100.000
25. Quyền phát hành	70.000
26. Cổ phiếu dài hạn	170.000
27. Nguồn vốn đầu tư XDCB	1.700.000
28. Giá trị quyền sử dụng đất lâu dài	1.200.000
29. Câu lạc bộ nhà văn hoá	200.000

. Hãy sắp xếp số liệu trên theo Tài sản và Nguồn vốn?

